

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2023/KDTM-ST

Ngày: 31/7/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê;
2. Ông Nguyễn Đình Phúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Đức – cán bộ Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Đức Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 1, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 329/2022/TLST-KDTM ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4631/2023/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 5284/2023/QĐST-KDTM ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam X ; Địa chỉ: 8A Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thành Ph và ông Trần Huỳnh L đại diện theo văn bản ủy quyền số 4126/2022/UQ-PGD ngày 12/12/2022 của ông Đỗ Thành Trung – Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Pháp lý; ông Đỗ Thành Trung đại diện theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07 tháng 7 năm 2020 của ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Dịch vụ M P; Địa chỉ: Số 45/1AC đường Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Hàn Anh M – Giám đốc là đại diện theo pháp luật; địa chỉ liên lạc: 44ABC Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hàn Minh A; địa chỉ: 44ABC Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phiên tòa có mặt ông L; vắng mặt bà Th, ông B và ông T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện hợp pháp của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng trình bày:

Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Dịch vụ M P và Ngân hàng TMCP Việt Nam X đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số H09/21559 ngày 19/11/2021, hạn mức cho vay 1.000.000.000 đồng thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động cho hoạt động bán buôn vật liệu, thiết bị trong xây dựng:

Theo khế ước nhận nợ lần 1 số 221121-7475136-ONL-1 ngày 22 tháng 11 năm 2021 số tiền vay 999.992.000 đồng, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất 19.5% điều chỉnh 01 tháng/lần; ngày giải ngân 22/11/2021 ngày đến hạn 22/5/2022; mục đích: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động mua bán vật liệu, thiết bị trong xây dựng.

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức nêu trên được bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Hàn Anh Minh theo hợp đồng bảo lãnh số H09/21559/HDBL ngày 19/11/2021.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Dịch vụ M P đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 23/5/2022 X Bank đã chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn. X Bank đã nhiều lần liên hệ và làm việc Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Dịch vụ M P để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Dịch vụ M P cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Dịch vụ M P:

- Phải trả ngay một lần tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày khởi kiện là:

Nợ gốc : 999.991.085 đồng;

Nợ lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn): 117.874.250 đồng;

Tổng cộng: 1.117.865.335 đồng.

- Ngoài ra, Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Dịch vụ M P vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho XBank.

- Trường hợp Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Dịch vụ M P không thanh toán theo yêu cầu nêu trên ông Hàn Anh Minh có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn là Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Dịch vụ M P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hàn Anh M đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không giao nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ kèm theo, đồng thời vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ vay hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử là: nợ gốc: 999.991.085 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử tổng cộng: 363.133.589 đồng (Lãi trong hạn: 6.603.176 đồng, lãi chậm trả: 786.954 đồng, lãi quá hạn: 355.743.459 đồng), tổng cộng: 1.363.124.674 đồng. Trường hợp Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Dịch vụ M P không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông Hàn Anh Minh phải có nghĩa vụ liên đới để trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Việt Nam X.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, về thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án;

- Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng;

- Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng; Bị đơn có trụ sở tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai người đại diện hợp pháp của bị đơn và ông Hàn Anh M vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét: Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Dịch vụ M P và ông Hàn Anh M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có Thông báo yêu cầu giao nộp chứng cứ, nhưng vẫn không giao nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và tài liệu, chứng cứ do Nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và nội dung trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ vay hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử là: nợ gốc: 999.991.085 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử tổng cộng: 363.133.589 đồng (Lãi trong hạn: 6.603.176 đồng, lãi chậm trả: 786.954 đồng, lãi quá hạn: 355.743.459 đồng), tổng cộng: 1.363.124.674 đồng. Trường hợp Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Dịch vụ M P không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì các ông Hàn Anh M phải có nghĩa vụ liên đới để trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Việt Nam X.

[4] Xét: Nội dung trình bày của nguyên đơn, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Nguyên đơn và bị đơn có ký kết các Hợp đồng cho vay hạn mức số H09/21559 ngày 19/11/2021, hạn mức cho vay 1.000.000.000 đồng thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động cho hoạt động bán buôn vật liệu, thiết bị trong xây dựng. Theo đó nguyên đơn đã cấp hạn mức tín dụng và cho bị đơn vay theo khế ước nhận nợ lần 1 số 221121-7475136-ONL-1 ngày 22 tháng 11 năm 2021 số tiền vay 999.992.000 đồng, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất 19.5% điều chỉnh 01 tháng/lần; ngày giải ngân 22/11/2021 ngày đến hạn 22/5/2022; mục đích: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt

động mua bán vật liệu, thiết bị trong xây dựng. Ngoài ra hợp đồng, các khế ước nêu trên còn quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của các bên.

+ Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ký hợp đồng bảo lãnh số H09/21559/HDBL ngày 19/11/2021 với nội dung bên bảo lãnh là ông Hàn Anh M đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên nhận bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số H09/21559 ngày 19/11/2021 bao gồm tất cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan của hợp đồng và các văn kiện tín dụng được ký trước, trong và sau ngày ký kết hợp đồng này bao gồm ký tất cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan của hợp đồng..... Ngoài ra hợp đồng nêu trên còn quy định cụ thể nghĩa vụ bảo lãnh, thời gian bảo lãnh, quyền, nghĩa vụ của các bên.

[5] Xét: Hợp đồng cho vay hạn mức số H09/21559 ngày 19/11/2021, khế ước nhận nợ lần 1 số 221121-7475136-ONL-1 ngày 22 tháng 11 năm 2021 được các đương sự tự nguyện xác lập, có mục đích, hình thức và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015; Quy định về hoạt động ngân hàng của Ngân hàng thương mại về lãi suất trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, về cấp tín dụng, xử lý nợ được quy định tại Điều 91, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán được thỏa thuận tại điểm k Khoản 1 Điều 4 của hợp đồng tín cấp hạn mức tín dụng, nên phải có nghĩa vụ trả nợ gốc là 999.991.085 đồng, lãi phát sinh và tiền lãi chậm trả căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Khoản 1 Điều 466, Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm: Khoản vay của khế ước nhận nợ lần 1 số 221121-7475136-ONL-1 ngày 22 tháng 11 năm 2021 bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 23/5/2022, nguyên đơn tính lãi trên tiền vay theo mức lãi suất quá hạn 29,85%/năm (19,9%/năm x 150%) từ ngày 23/5/2018 đến ngày 31/7/2023; tiền nợ lãi (trong hạn và quá hạn) khoản vay là: 362.346.635 đồng; tiền lãi chậm trả được tính 10%/năm trên số nợ lãi chậm trả đến ngày 22/5/2022 là: 786.954 đồng; với mức lãi suất căn cứ các quyết định quy định về biểu lãi suất Điều chuyển vốn nội bộ do Nguyên đơn ban hành là phù hợp nội dung thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng cho vay hạn mức, Điều 1 Khế ước nhận nợ, Khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016. Nên có cơ

sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền nợ lãi của hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử là: 363.133.589 đồng.

[7] Xét: Hợp đồng bảo lãnh số H09/21559/HDBL ngày 19/11/2021 có mục đích, hình thức và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực. Ông Hàn Anh Minh vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ kèm theo. Căn cứ Điều 288, Điều 339, Điều 342 của Bộ luật dân sự năm 2015, trong trường hợp Bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì ông Hàn Anh Minh phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ số nợ còn thiếu cho Nguyên đơn. Có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[8] Từ những phân tích trên, cần tuyên theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc Bị đơn trả số tiền nợ vay hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử gồm nợ gốc: 999.991.085 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử tổng cộng: 363.133.589 đồng (Lãi trong hạn: 6.603.176 đồng, lãi chậm trả: 786.954 đồng, lãi quá hạn: 355.743.459 đồng), tổng cộng: 1.363.124.674 đồng; trường hợp Bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì ông Hàn Anh M phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ số nợ còn thiếu cho Nguyên đơn.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu án phí tương ứng với nghĩa vụ phải trả theo yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận là 52.893.740 đồng. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 288, Điều 339, Điều 342,

Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 95 Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Dịch vụ M P phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam X số tiền nợ gốc: 999.991.085 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử 31/7/2023: 363.133.589 đồng (Lãi trong hạn: 6.603.176 đồng, lãi chậm trả: 786.954 đồng, lãi quá hạn: 355.743.459 đồng), tổng cộng: 1.363.124.674 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số H09/21559 ngày 19/11/2021, khế ước nhận nợ lần 1 số 221121-7475136-ONL-1 ngày 22 tháng 11 năm 2021.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Dịch vụ M P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì ông Hàn Anh M phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ toàn bộ số tiền nợ vay còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam X theo hợp đồng bảo lãnh số H09/21559/HDBL ngày 19/11/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Dịch vụ M P phải chịu án phí là 52.893.740 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam X được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.679.308 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018218 ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, X. Hồ Chí Minh.

3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Dịch vụ M P và ông Hàn Anh MH có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, X. Hồ Chí Minh;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng